

Số: 11/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 08 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

Căn cứ các Điều 212; Điều 213; Điều 396 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 227/2026/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2025 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1960; địa chỉ: tổ F, khu D, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

- Bà Vũ Thị L, sinh năm: 1962; địa chỉ: tổ F, khu D, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị L kết hôn với nhau ngày 22/5/1996, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn tiếng nói chung, thường xảy ra cãi vã trong sinh hoạt hàng ngày. Tuy sống chung một nhà nhưng vợ chồng sinh hoạt riêng, ai sống cuộc đời của người đấy, không quan tâm hỏi han chăm sóc nhau. Ông T và bà L nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể hàn gắn, mong muốn ly hôn để hai bên không còn ràng buộc nhau về nghĩa vụ vợ chồng nên cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị L cùng trình bày có 02 con chung là Nguyễn Mạnh T1, sinh 09/10/1989 và Nguyễn Tiến N, sinh ngày 07/6/1994. Các con chung đã trưởng thành, đã lập gia đình, không ai có nhược điểm về thể chất và tinh thần, tự lao động nuôi sống bản thân nên ông T và bà L thống nhất không yêu cầu giải quyết về con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị L thống nhất tự thỏa

thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị L thống nhất ông bà không vay nợ chung cá nhân, tổ chức nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị L thống nhất ông T là người nộp lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị L thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Con chung là Nguyễn Mạnh T1, sinh 09/10/1989 và Nguyễn Tiến N, sinh ngày 07/6/1994 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị L thống nhất không vay nợ cá nhân, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn T tự nguyện nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0002413 ngày 09/12/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 1 – Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1 – Quảng Ninh;
- UBND phường Hồng Gai (số 34/1996 ngày 22/5/1996 của UBND Yết Kiêu, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh);
- Lưu hồ sơ việc DS; VP.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Bình